

Số: 81 /2019/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 09 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 313C, ấp NQ, xã VT, huyện LV, tỉnh ĐT.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 313C, ấp N Q, xã VT, huyện LV, tỉnh ĐT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L với anh Nguyễn Quốc K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. 1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Quốc K thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con 01 con chung tên Nguyễn Thượng N, sinh ngày 22/11/2003 cho chị L nuôi dưỡng (Hiện con đang sống với chị L), chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Nguyễn Thị Kiều C, sinh năm 1997 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Phạm Thị L tự nguyện nộp đủ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000126 ngày 08/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Chị L được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã Vĩnh Thạnh (biết);
- Giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 02/4/2004;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kiều Tiên